

9. “Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?”

“Nếu anh em chịu khổ vì sự công chính, thì anh em thật có phúc! Đừng sợ những người làm hại anh em và đừng xao xuyến. Đức Kitô là Chúa, hãy tôn thờ Ngài trong lòng anh em. Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em” (1Pr 3,14-15).

Thánh Phêrô đòi hỏi chúng ta đưa ra lý do về niềm hy vọng mà mình có, ngài làm điều đó vì biết rằng đức cậy Kitô giáo là thực tại được đặt để ở Chúa Kitô Đấng cứu độ chúng ta. Đức cậy không phải là một cảm xúc tốt lành, một nhân đức tùy thuộc vào chúng ta, nhưng được đặt để trên đá tảng là Chúa Kitô. Vì thế, ngài nhấn mạnh rằng dấu chỉ của đức cậy thực sự và vững chắc là sự hiền từ, cho phép nó tự biện hộ cho mình, mà không cần phải bảo vệ bằng gươm giáo: “Nhưng phải trả lời cách hiền từ và với sự kính trọng. Hãy giữ lương tâm ngay thẳng, khiến những kẻ phỉ báng anh em vì anh em ăn ở ngay thẳng trong Đức Kitô, thì chính họ phải xấu hổ về những điều họ vu khống” (1Pr 3,16).

Phải luôn luôn như thế: sự bất khoan dung của sự cuồng tín cho thấy rằng thực tại mà nó xây dựng niềm tin và hy vọng không hề vững chắc, vì thế, cần phải bảo vệ nó, thay vì làm chứng về nó; thay vì để nó tự toả ra từ con người chúng ta, không phải bằng vũ khí, là những thứ gây ra thương tật và chết chóc cho kẻ thù, nhưng như là ánh sáng và hương thơm, là những điều được gọi lên và ban phát cho mọi người.

Để xác định sự cần thiết của một đức cậy có chiều sâu, thì bằng cách này hay cách khác, chúng ta phải chấp rằng niềm cậy trông của mình cần thử luyện, và vì thế chúng ta cần trải qua sự thất vọng cụ thể. Không phải là sự thất vọng mà chúng ta sáng nghĩ ra, như kẻ hung dâm, hay lãng mạn, hay thất thường, nhưng là sự thất vọng thực, ở đó trước sau gì, mỗi người trong chúng ta cũng sẽ đi vào, nếu không phê phán tấn bi kịch của đời sống khi đối diện với sự chết. Đó là kinh nghiệm mà những người nghèo và các tội nhân gặp phải, có nghĩa là tất cả nhân loại.

Nhưng với điều này, chúng ta phải nghĩ đến tiếng kêu van của Chúa Giêsu trên thập giá: “Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” (Mt 27,46; Tv 21,2).

Phải chăng Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Ngài thiếu cậy trông?

Đức Biển Đức XVI trong Thông điệp *Spe salvi*, đã nhấn mạnh đến một câu trích từ thánh Bênêđô, soi sáng cho chúng ta về màu nhiệm của Chúa Kitô: “Đức tin Kitô giáo cho chúng ta thấy rằng sự thật, sự công chính, tình yêu không phải ý tưởng, nhưng là thực tại cố định nhất. Thật vậy, nó cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa -Chân Lý và Tình Yêu trong ngôi vị Ngài đã muốn chịu đau khổ vì chúng ta và với chúng ta. Thánh Bênêđô ở Clairvaux đã đúc kết một diễn đạt tuyệt vời: *Impassibilis est Deus, sed non incompassibilis* [Bài giảng về sách Diễm Ca, 26, 5] – Thiên Chúa không thể đau khổ, nhưng ngài có thể cùng chịu đau khổ. Với Thiên Chúa, con người có một giá trị vô tận, và chính Ngài đã trở nên con người, trong cách thức cụ thể bằng xương bằng thịt, để có thể cùng-chịu đau khổ với con người, như chúng ta thấy trong trường thuật về cuộc Thương khó của Chúa Giêsu. Từ đó, nơi mỗi khổ đau của con người, đã có một người đến chia sẻ sự đau đớn và sự chịu đựng. Từ đó, tràn đổ vào trong sự đau khổ một sự an ủi *con-solatio*, sự an ủi của tình yêu thông dự của Thiên Chúa, và như vậy xuất hiện vì sao hy vọng” (*Spe salvi*, số 39).

Cho nên, chúng ta có thể nói rằng Chúa Giêsu không thiếu cậy trông, nhưng Ngài kinh nghiệm được với chúng ta và vì chúng ta về sự thất vọng, về tình trạng, mà trong đó, con người cảm thấy hoàn toàn bị bỏ rơi, bị thiếu vắng sự trợ giúp, không còn gì hay có ai để có thể tựa vào.

Tình trạng bỏ rơi này không phải là một thế đối chọi với đức cậy, mà ngược lại, nó là một nghịch lý của khoảng trống, trong đó sự cậy trông được cảm nhận như một điều thiết yếu cho phép chúng ta sống nó như nó là và phải là. Sự tuyệt vọng giống như điều Chúa Giêsu đã trải qua, là một sự trống trơn của hy vọng, để hoàn toàn đòi được có nó. Khi một người đang đuối nước, giống như Phêrô trong chương 14 Tin Mừng thánh Matthêu, thì anh ta cảm thấy bị ngộp thở và không mong chờ gì hơn ngoài việc được hít thở. Sự ngộp thở là bằng chứng cho thấy không khí tồn tại, nó cần và phải hiện hữu, ngay cả khi việc có nó không còn cần nữa cho ai đó. Tiếng kêu của thánh Phêrô: “Lạy Chúa, xin cứu con!” (Mt 14,30), là một tiếng hét tuyệt vọng, nhưng mang đầy sự cậy trông và hoàn toàn cậy tin.

Cả Chúa Giêsu trên thập giá và Phêrô đang chìm trong biển, đều chỉ dạy cho chúng ta về một khía cạnh nền tảng của đức cậy kitô giáo là: một tiếng van nài, không phải tiếng kêu trống rỗng, nhưng là tiếng kêu hướng về ai đó, tiếng gọi ai đó: Chúa Giêsu kêu xin Chúa Cha, thánh Phêrô kêu xin Chúa Giêsu.

Làm thế nào để một tiếng kêu, như của Chúa Giêsu trên thập giá, thức tỉnh đức cậy? Chúng ta hãy xem lời Thánh vịnh 87 chẳng hạn. Nó có vẻ như một thánh vịnh trên môi miệng của người sắp tự tử; như thế nó thiếu ánh sáng và hy vọng. Dường như đó lời của ông Giuđa đang mất hút vào trong đêm đen: “Ngài để rời xa con bạn bè và thân hữu, chỉ còn bóng tối bao lấy con!” (Tv 87,19) – “Khi đó trời tối.” (Ga 13,30).

Những diễn đạt của thánh vịnh này có lẽ quá lời. Nhưng khi chúng ta đọc hay nghe những câu chuyện của người chịu đau khổ trong các trại tập trung, trong cảnh cùng cực, trong bệnh tật vô phương cứu chữa về thể xác hay tinh thần, của người trầm cảm nặng, của người mất người thân, của người sống trong cô quạnh, bị bỏ rơi, bị phản bội, bị lạm dụng, bị thất nghiệp, của người nhập cư, nạn nhân chiến tranh, của người trong các cuộc dội bom vô nghĩa giết chết dân thường, hay khi chúng ta nghĩ đến thời khắc tăm tối nhất trong chính đời sống của mình, thì chúng ta sẽ thấy những lời của Thánh vịnh này không hề ngoa ngữ. Nó cho chúng ta nhận ra phần nào nỗi đau vô tận bên trong của Chúa Kitô, và hiểu rằng Ngài tiếp nhận và mang vào trong trái tim và linh hồn Ngài tất cả sự thống khổ vô tội hay tội lỗi của nhân loại. Cả Ngài, trước khi trút hơi thở cuối cùng, có lẽ Ngài cũng đã kêu lên: “Chỉ còn bóng tối bao lấy con” (Tv 87,19). Có nhiều vị thánh, như thánh Têrêxa Calcutta chẳng hạn, họ trải qua hầu như cả đời mình trong đêm tối của nỗi buồn chết chóc, cảm thấy Thiên Chúa như bỏ rơi họ, giống như Chúa Giêsu trong Vườn Dầu và trên Thánh Giá.

Nhưng tính kiên định của thánh vịnh này là gì? Nó lặp lại, và xướng lên điều gì trong mọi cách thức cùng với những tiếng than khóc đó? Nó lặp lại và xướng từ “Ngài”! Trong tận cùng của tuyệt vọng, vịnh gia liên tục gọi “Ngài” hướng về Thiên Chúa. Ông gọi Ngài, ông cầu xin, và cả kết án, cả trách mắng Ngài, ông đòi Ngài chịu trách nhiệm về sự bỏ của Ngài và của bạn bè ông. Ông không kết án những người bạn đã bỏ rơi ông, nhưng cáo buộc Thiên Chúa đã làm cho họ xa rời ông! Tuy vậy, để cáo buộc Ngài, ông cũng phải xưng “Ngài” để gọi Thiên Chúa, như thế, ông tuyên xưng rằng Thiên Chúa hiện hữu, để tiếng kêu van của ông đạt thấu tới Ngài. Giống như tiếng kêu của Chúa Giêsu: “Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?”. Sau hết, cả Chúa Giêsu, Ngài cũng không buộc tội người Roma, người Dothái, các môn đệ đã bỏ rơi Ngài: Ngài cảm thấy và nói đến sự bỏ rơi của Chúa Cha, Ngài kêu gào lên Chúa Cha rằng Ngài cảm thấy bị bỏ rơi bởi Chúa Cha.